

PHỤ LỤC
Phân công nhiệm vụ thực hiện Chiến dịch 45 ngày
xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu
(Kèm theo Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 02/10/2026 của UBND xã)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
1	Tiếp tục triển khai các chỉ tiêu rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu theo Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 10/6/2026, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đồng bộ dữ liệu về CSDL quốc gia về dân cư theo Nghị định số 70/2024/NĐ-CP, Nghị định số 58/2026/NĐ-CP; rà soát, bổ sung danh mục CSDL, xác định cơ quan chủ quản, trường dữ liệu, trách nhiệm cập nhật, chia sẻ; xác định các CSDL thuộc trách nhiệm của tỉnh trong 12 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và 104 CSDL theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung; xây dựng danh mục dữ liệu mở, chuẩn hóa API (Nhiệm vụ III.11, III.13, III.14, III.16, III.28 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Phòng Văn Hóa – xã hội xã (đầu mối) Công an xã (đồng bộ dữ liệu dân cư, danh mục CSDL)	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã	15/11/2026	Danh mục CSDL thuộc trách nhiệm của xã, cơ quan chủ quản, trường dữ liệu; tỷ lệ dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ (tối thiểu 80% đối với CSDL đã kết nối); số CSDL đã kết nối hoặc có lộ trình; danh mục dữ liệu mở, tài liệu API.
2	Hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng, làm sạch, chuẩn hóa CSDL quốc gia về đất đai; đối soát thông tin chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư, ưu tiên dữ liệu phục vụ TTHC và đặc khu Phú Quốc; phối hợp xây dựng Nền tảng bản	Phòng Kinh tế xã	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã	15/11/2026	Tỷ lệ dữ liệu đất đai được làm sạch, chuẩn hóa, đối soát; danh mục lớp dữ liệu ưu tiên cho bản đồ số; đề xuất địa bàn, dự án thí điểm.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
	đồ số quốc gia, xác định các lớp dữ liệu ưu tiên của tỉnh và địa bàn, dự án thí điểm (Nhiệm vụ II.2 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).				
3	Làm giàu, làm sạch dữ liệu tiêm chủng và chuẩn hóa 12 CSDL chuyên ngành y tế; triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh (Nhiệm vụ III.32 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Trạm Y tế xã	Công an xã; BHXH An Phú; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã; Trung tâm y tế An Phú	15/11/2026	Tỷ lệ dữ liệu y tế được làm sạch, chuẩn hóa; 100% công dân có thẻ BHYT có Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; số cơ sở khám, chữa bệnh liên thông dữ liệu.
4	Chuẩn hóa dữ liệu học sinh, sinh viên (ưu tiên nhóm tuổi 16–22), đối soát với CSDL quốc gia về dân cư, gắn mã định danh người học với VNeID; phối hợp cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho học sinh đủ điều kiện; triển khai học bạ điện tử, văn bằng số; tổng hợp kết quả cập nhật chương trình đào tạo về công nghệ chiến lược, kỹ năng số, AI của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (Nhiệm vụ I.1, III.29 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Phòng Văn hóa – xã hội xã	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã; các cơ sở giáo dục	30/10/2026 (dữ liệu học sinh, sinh viên); 15/11/2026	Tỷ lệ dữ liệu người học được chuẩn hóa, gắn số định danh; 100% học sinh đủ điều kiện được cấp căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2; số học bạ, văn bằng số được tích hợp; số chương trình đào tạo được cập nhật.
5	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa CSDL cán bộ, công chức, viên chức; xử lý dứt điểm hồ sơ chưa đồng bộ, sai lệch; kết nối với CSDL đảng viên; cập nhật kịp thời khi có biến động (Nhiệm vụ III.15 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Phòng Văn hóa – xã hội xã	Ban Tổ chức Đảng ủy xã; Công an xã; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã	15/11/2026	100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được đồng bộ; hồ sơ sai lệch được xử lý; kết quả kết nối với CSDL đảng viên.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
6	Tái cấu trúc quy trình TTHC, ưu tiên thủ tục có số lượng hồ sơ lớn (tối thiểu 05 TTHC ưu tiên) và các TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các CSDL, tự động khai thác dữ liệu, không yêu cầu cung cấp lại giấy tờ đã có; bảo đảm Hệ thống vận hành ổn định, đồng bộ với Công Dịch vụ công quốc gia; đánh giá, xếp hạng chất lượng phục vụ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg hàng tháng (Nhiệm vụ III.18, III.19, III.23, III.24, III.25, III.26 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Văn phòng HĐND và UBND xã (Trung tâm Phục vụ hành chính công), (kết nối CSDL, đánh giá xếp hạng)	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã	15/11/2026	Danh mục TTHC được tái cấu trúc; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện khai thác dữ liệu, không yêu cầu cung cấp lại giấy tờ (mục tiêu 100%); số lỗi, điểm nghẽn hệ thống được khắc phục; bảng xếp hạng hàng tháng.
7	Chuẩn hóa, xác thực thông tin thuê bao di động; hỗ trợ đăng ký, sử dụng chữ ký số công cộng; tuyên truyền, hướng dẫn công dân tích hợp, sử dụng giấy tờ, tiện ích trên VNeID (giấy khai sinh, tài khoản thanh toán, an sinh xã hội, sổ thuê bao, Sổ sức khỏe điện tử, chữ ký số...).	Công an xã; Phòng Văn hóa – xã hội xã (thuê bao, chữ ký số)	Văn phòng HĐND-UBND; Trạm Y tế xã; BHXH An Phú; Ngân hàng Nhà nước khu vực 15; các ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông	15/11/2026	Tỷ lệ thuê bao được chuẩn hóa/xác thực; số công dân sử dụng chữ ký số; 100% công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 tích hợp, sử dụng tiện ích trên VNeID.
8	Hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số; phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã	Công an xã; các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và doanh nghiệp liên quan	15/11/2026	Số lượt công dân được hỗ trợ; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ sử dụng VNeID và tiện ích số tăng so với đầu đợt cao điểm.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
9	Rà soát, khắc phục điểm nghẽn hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị; khắc phục tình trạng lôm sổng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo, cơ sở y tế công lập; mua sắm, nâng cấp thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết TTHC, vận hành chính quyền 02 cấp (Nhiệm vụ III.4, III.5 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Phòng Văn hóa – xã hội xã; Phòng Kinh tế xã	Trạm Y tế xã; Công an xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Điện lực khu vực An Phú; Xí nghiệp điện nước An Phú; doanh nghiệp viễn thông	15/11/2026	Danh sách điểm nghẽn và phương án xử lý; số điểm lôm sổng, thiếu điện đã xử lý; số liệu toàn xã về thiết bị đầu cuối đã mua sắm, bàn giao so với nhu cầu.
10	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ của đợt cao điểm và Kế hoạch số 230/KH-BCĐ; vận hành bảng theo dõi tiến độ; tổng hợp, công khai nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm để tham mưu chỉ đạo xử lý (Nhiệm vụ III.36 Kế hoạch số 230/KH-BCĐ).	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã	Hàng tuần; tổng kết 15/11/2026	Bảng theo dõi tiến độ; báo cáo định kỳ; từng nhiệm vụ có sản phẩm, tỷ lệ hoàn thành, nguyên nhân và giải pháp đối với nhiệm vụ chậm.
11	Tiếp tục rà soát, thực hiện cấp thẻ căn cước, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn xã; tập trung các trường hợp chưa được cấp thẻ căn cước, chưa đăng ký hoặc chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử; duy trì kết quả đã đạt, kịp thời thực hiện đối với các trường hợp phát sinh mới.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	15/11/2026	100% công dân từ đủ 06 tuổi được cấp thẻ căn cước; 100% công dân từ đủ 14 tuổi đủ điều kiện được đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; phần đầu 80% công dân dưới 14 tuổi đủ điều kiện được đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; các trường hợp phát sinh mới được rà soát, thực hiện kịp thời.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả, sản phẩm
12	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công và dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; kiểm tra rà soát đảm bảo tính chính xác thông tin liệt sĩ trên địa bàn tỉnh.	Phòng Văn hóa – xã hội xã	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	15/11/2026	100% dữ liệu được rà soát, làm sạch, chuẩn hóa; phần đầu 100% dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện được đồng bộ; dữ liệu phát sinh mới được cập nhật, chuẩn hóa kịp thời.
13	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu trẻ em, đối tượng trợ giúp xã hội và cơ sở trợ giúp xã hội vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; phối hợp hoàn thiện kết nối, API và các điều kiện kỹ thuật phục vụ đồng bộ dữ liệu; dữ liệu phát sinh mới được chuẩn hóa, cập nhật ngay từ nguồn.	Phòng Kinh tế xã	Công an xã; Phòng Văn hóa – xã hội xã; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã	15/11/2026	Hoàn thành 100% chỉ tiêu xây dựng CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh. 100% dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được rà soát, đối soát, làm sạch, chuẩn hóa; phần đầu 100% dữ liệu đã sạch, đủ điều kiện được đồng bộ; dữ liệu phát sinh mới được chuẩn hóa ngay từ nguồn.
14	Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào CSDL quốc gia về an sinh xã hội; đối soát, xác định số liệu theo từng địa phương; xử lý dữ liệu sai lệch và hoàn thiện phương thức kết nối, đồng bộ thường xuyên.	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã	15/11/2026	